ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 689 /KH-UBND	*Cà Mau, ngày 24 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về phát triển trẻ em giai đoạn 2026 - 2035 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Thực hiện Quyết định số 2033/QĐ-TTg ngày 23 tháng 10 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về phát triển trẻ em giai đoạn 2026 - 2035 và tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 2033/QĐ-TTg); trên cơ sở kế thừa kết quả thực hiện Kế hoạch số 289/KH-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược trên địa bàn tỉnh Cà Mau như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chiến lược quốc gia về phát triển trẻ em giai đoạn 2026 - 2035 và tầm nhìn đến năm 2045 phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, đặc điểm dân cư và tình hình công tác trẻ em trên địa bàn tỉnh; bảo đảm trẻ em được thực hiện đầy đủ quyền, phát triển toàn diện và tiếp cận công bằng các dịch vụ thiết yếu.

2. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành động của các cấp, các ngành, địa phương, gia đình, nhà trường, cộng đồng và chính trẻ em; xác định rõ nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, trách nhiệm người đứng đầu và cơ chế phối hợp liên ngành trong tổ chức thực hiện.

3. Việc triển khai phải đồng bộ, thiết thực, có trọng tâm, trọng điểm; bảo đảm tính liên tục theo vòng đời của trẻ em, lấy gia đình làm nền tảng, lấy trẻ em làm trung tâm; ưu tiên trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em tại địa bàn khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

4. Lồng ghép mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm; gắn với các chương trình, đề án, kế hoạch liên quan đến trẻ em. Bảo đảm nguồn lực, phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian và rõ kết quả; tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá và báo cáo.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Bảo đảm trẻ em trên địa bàn tỉnh được sống trong môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, hạnh phúc; được thực hiện đầy đủ quyền trẻ em và tiếp cận công bằng các dịch vụ có chất lượng về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, giáo dục, bảo vệ, văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí và phúc lợi xã hội. Thúc đẩy phát triển toàn diện thể chất,

trí tuệ, tinh thần, đạo đức, nhân cách, kỹ năng sống, kỹ năng số và năng lực sáng tạo; ưu tiên trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em ở địa bàn khó khăn.

2. Mục tiêu cụ thể *(kèm theo Phụ lục)*

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện thể chế, chính sách và nâng cao năng lực quản trị, điều phối công tác trẻ em

Rà soát, tham mưu hoàn thiện và tổ chức thực hiện chính sách về chăm sóc, giáo dục, bảo vệ và phát triển trẻ em; lồng ghép mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, ngành và địa phương.

Kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác trẻ em, nhất là ở cấp xã; phân công người thực hiện công tác trẻ em, vận hành kênh tiếp nhận, kết nối, chuyển xử lý thông tin bảo vệ trẻ em và kết nối hiệu quả với Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em 111.

Hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành; phân định rõ trách nhiệm, thẩm quyền; tăng cường trách nhiệm người đứng đầu và phối hợp giữa Nhà nước, gia đình, nhà trường, cộng đồng trong thực hiện quyền trẻ em.

2. Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, phát triển thể chất và hỗ trợ phát triển toàn diện trẻ em

Củng cố mạng lưới chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em; tăng cường sàng lọc trước sinh, sơ sinh, phát hiện sớm, can thiệp sớm bệnh tật, khuyết tật, rối loạn phát triển và giảm tử vong trẻ em; ưu tiên địa bàn khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Thực hiện các chương trình dinh dưỡng, phòng, chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất, thừa cân, béo phì; chú trọng dinh dưỡng và chăm sóc trẻ trong 1.000 ngày đầu đời; cải thiện thể lực, chiều cao, tầm vóc trẻ em.

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc; quản lý, theo dõi sức khỏe và tăng trưởng của trẻ em; nâng cao chất lượng y tế trường học, dinh dưỡng học đường, nước sạch, vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm trong trường học.

Tăng cường tư vấn, chăm sóc sức khỏe tâm thần và sức khỏe sinh sản phù hợp lứa tuổi; phòng ngừa tác hại của thuốc lá, thuốc lá điện tử, rượu, bia, ma túy và các chất gây nghiện đối với trẻ em.

Hỗ trợ cha mẹ, người chăm sóc kiến thức, kỹ năng chăm sóc, nuôi dưỡng, tương tác tích cực, phát hiện dấu hiệu bất thường và tiếp cận kịp thời dịch vụ tư vấn, hỗ trợ, can thiệp.

3. Nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển phẩm chất, năng lực, nguồn nhân lực tương lai

Bảo đảm tiếp cận giáo dục có chất lượng, công bằng và bao trùm; hỗ trợ trẻ em đến trường, giảm bỏ học; ưu tiên trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em khuyết tật và trẻ em thuộc địa bàn khó khăn.

Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục theo hướng phát triển toàn diện phẩm chất, tư duy sáng tạo, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ, giao tiếp, hợp tác và năng lực thích ứng; tạo điều kiện phát triển năng khiếu, sở trường của trẻ em.

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; phòng, chống bạo lực học đường; tăng cường giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản, tư vấn tâm lý, chăm sóc sức khỏe tâm thần và kỹ năng phòng, chống tai nạn, đuối nước.

Phát triển kỹ năng số, năng lực thông tin và công dân số; hướng dẫn trẻ em nhận diện thông tin sai lệch, nội dung độc hại, bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền riêng tư và sử dụng internet, trí tuệ nhân tạo, nền tảng số an toàn, có trách nhiệm.

4. Tăng cường bảo vệ trẻ em và xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh, thân thiện

Củng cố hệ thống bảo vệ trẻ em chuyên nghiệp, tích hợp, liên ngành; thực hiện hiệu quả ba cấp độ phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp; phát triển mạng lưới dịch vụ và quản lý trường hợp; phát hiện, hỗ trợ kịp thời trẻ em bị bạo lực, xâm hại, bóc lột, mua bán, bỏ rơi và trẻ em có nguy cơ.

Triển khai giải pháp phòng, chống tai nạn, thương tích, đuối nước và các nguyên nhân gây tử vong, thương tích ở trẻ em; nhân rộng mô hình gia đình, nhà trường, cộng đồng an toàn; trang bị kỹ năng phòng tránh nguy cơ và ứng phó phù hợp từng nhóm tuổi.

Chủ động bảo vệ, hỗ trợ trẻ em trong thiên tai, thảm họa, biến đổi khí hậu, dịch bệnh và tình huống khẩn cấp; bảo đảm cảnh báo, tiếp cận thông tin, dịch vụ thiết yếu và hỗ trợ phục hồi phù hợp.

Thực hiện biện pháp bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; phối hợp phòng ngừa, phát hiện, xử lý nguy cơ xâm hại, lừa đảo, bắt nạt, dụ dỗ, bóc lột và nguy cơ phát sinh từ công nghệ số; kết nối cơ quan có thẩm quyền, gia đình, nhà trường và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ số.

Phát triển dịch vụ trợ giúp xã hội, công tác xã hội, phục hồi chức năng, chăm sóc thay thế và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng; bảo đảm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được hỗ trợ, can thiệp và tiếp cận dịch vụ phù hợp; chủ động phát hiện, can thiệp sớm trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt.

5. Thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em và phát triển văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí

Bảo đảm trẻ em được tham vấn, tiếp nhận và phản hồi ý kiến trong xây dựng, triển khai, giám sát chính sách, chương trình, kế hoạch và quyết định liên quan đến trẻ em; phát triển diễn đàn, mô hình và cơ chế tham gia phù hợp độ tuổi, hoàn cảnh.

Phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động và khả năng tiếp cận các thiết chế văn hóa, thể thao, điểm sinh hoạt, vui chơi, giải trí an toàn; ưu tiên địa bàn khó khăn, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và nhóm cần hỗ trợ.

Phát triển hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao và nội dung số lành mạnh, có giá trị giáo dục; tạo điều kiện để trẻ em tham gia sáng tạo, đề xuất sáng kiến và hoạt động cộng đồng.

6. Đẩy mạnh chuyển đổi số, quản lý dữ liệu, thống kê và giám sát, đánh giá công tác trẻ em

Rà soát, chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu quản lý trẻ em; kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu liên quan theo quy định; bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ em.

Chuẩn hóa chỉ tiêu, phương pháp thu thập, phân tích và sử dụng số liệu; nâng cao chất lượng thống kê, nghiên cứu, dự báo phục vụ xây dựng chính sách dựa trên bằng chứng.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời giải quyết kiến nghị, phản ánh và xử lý vi phạm pháp luật về trẻ em.

7. Đổi mới truyền thông, giáo dục, nâng cao nhận thức và kỹ năng về quyền trẻ em

Đổi mới nội dung, hình thức truyền thông về quyền trẻ em, trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc, giáo dục và phát triển trẻ em; phát triển sản phẩm truyền thông dễ tiếp cận, phù hợp nhóm tuổi và điều kiện địa bàn.

Trang bị kiến thức, kỹ năng cho trẻ em, cha mẹ, người chăm sóc, nhà trường và cộng đồng về dinh dưỡng, sức khỏe thể chất, tinh thần, phát triển trẻ em; phòng, chống bạo lực, xâm hại, tai nạn, thương tích, đuối nước; bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng và thực hiện quyền tham gia.

Tăng cường truyền thông, quảng bá Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em 111; hướng dẫn người dân và trẻ em liên hệ khi cần tư vấn, hỗ trợ, can thiệp hoặc thông báo, tố giác hành vi vi phạm quyền trẻ em.

8. Huy động nguồn lực hợp pháp và tăng cường hợp tác

Lồng ghép, sử dụng hiệu quả nguồn lực của các chương trình, kế hoạch, đề án liên quan đến trẻ em; khuyến khích hợp tác giữa cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng, tránh chồng chéo nhiệm vụ, nguồn lực.

Vận động đóng góp, hỗ trợ tự nguyện, hợp pháp của tổ chức, doanh nghiệp, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, cộng đồng và cá nhân; ưu tiên nguồn lực cho địa bàn khó khăn, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và nhóm cần hỗ trợ.

Tăng cường trao đổi kinh nghiệm, hợp tác, tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật và nguồn lực hợp pháp trong lĩnh vực quyền trẻ em và phát triển trẻ em.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành (theo khả năng cân đối ngân sách); lồng ghép với các chương trình, đề án, dự án có liên quan. Đồng thời, huy động các nguồn đóng góp, tài trợ, viện trợ và nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này, đảm bảo hiệu quả, đúng quy định; theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo cấp thẩm quyền theo quy định. *Trong đó, lưu ý các nhiệm vụ:*

Chủ trì triển khai nhiệm vụ về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, phát triển thể chất, sức khỏe tâm thần, sức khỏe sinh sản phù hợp lứa tuổi; bảo vệ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; phòng, chống xâm hại trẻ em; phát triển hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em, công tác xã hội và mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em trong bệnh viện.

Tham mưu kiện toàn cơ chế phối hợp liên ngành về trẻ em; hướng dẫn cấp xã phân công người làm công tác trẻ em, xây dựng và vận hành kênh tiếp nhận, kết nối, chuyển xử lý thông tin bảo vệ trẻ em, kết nối Tổng đài 111.

Chủ trì hướng dẫn, theo dõi dữ liệu, thống kê, khảo sát, nghiên cứu về trẻ em; phối hợp cập nhật, chuẩn hóa, kết nối dữ liệu theo quy định; tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác trẻ em.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức diễn đàn trẻ em, thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em; hướng dẫn, kiểm tra, tổng kết việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu thuộc lĩnh vực được giao.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ về giáo dục công bằng, nâng cao chất lượng giáo dục; giảm tình trạng trẻ em bỏ học; bảo đảm giáo dục hòa nhập đối với trẻ em khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

Xây dựng trường học an toàn, thân thiện, không bạo lực; tăng cường giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng số, kỹ năng tự bảo vệ, sức khỏe sinh sản phù hợp lứa tuổi; tư vấn tâm lý, chăm sóc sức khỏe tâm thần và phòng, chống tai nạn, thương tích, đuối nước.

Phối hợp triển khai mô hình điện thoại học đường, mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em trong trường học; thực hiện cơ chế phát hiện, thông tin, phối hợp hỗ trợ, can thiệp trường hợp trẻ em bị xâm hại, bạo lực.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Triển khai các giải pháp phát triển văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí dành cho trẻ em; hướng dẫn xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, an toàn, thân thiện; ưu tiên địa bàn khó khăn.

Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo vệ trẻ em; tăng cường quản lý sản phẩm, hoạt động văn hóa, thông tin và dịch vụ có nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến trẻ em; thúc đẩy trẻ em tham gia hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao.

4. Sở Tư pháp

Phối hợp rà soát, tham mưu hoàn thiện chính sách, pháp luật liên quan đến trẻ em và người chưa thành niên khi có yêu cầu của các cơ quan, đơn vị chủ trì.

Phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý cho trẻ em thuộc diện được trợ giúp theo Luật Trợ giúp pháp lý; phối hợp hướng dẫn, theo dõi công tác hộ tịch, đăng

ký khai sinh, nuôi con nuôi theo quy định Luật Hộ tịch, Luật Nuôi con nuôi khi có yêu cầu của cơ quan, đơn vị chủ trì.

5. Đề nghị Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý hành vi xâm hại, bạo lực, mua bán trẻ em và hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến trẻ em; thực hiện quy trình, thủ tục thân thiện với trẻ em theo quy định.

Phối hợp bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; tiếp nhận, xác minh, xử lý thông tin, vụ việc; phối hợp với Sở Y tế, địa phương và cơ quan liên quan hỗ trợ, can thiệp, bảo vệ an toàn cho trẻ em.

6. Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch của Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan, Sở Tài chính trình cấp thẩm quyền bố trí kinh phí đối với những nội dung thực hiện từ nguồn ngân sách tỉnh theo khả năng cân đối ngân sách hàng năm và phân cấp ngân sách hiện hành.

7. Sở Xây dựng

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp bảo đảm hạ tầng, không gian công cộng, công trình và thiết bị phù hợp, an toàn, thân thiện với trẻ em; lồng ghép yêu cầu an toàn trong quy hoạch, xây dựng, giao thông và quản lý công trình thuộc phạm vi phụ trách.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

Tích cực tuyên truyền công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em gắn với Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" và các phong trào, các cuộc vận động chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em và thực hiện quyền trẻ em. Tăng cường giám sát, phản biện việc thực hiện quyền trẻ em, giải quyết những vi phạm quyền trẻ em. Tham gia và vận động xã hội tham gia thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.

9. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Xây dựng kế hoạch triển khai tại địa phương giai đoạn 2026 - 2035; cụ thể hóa mục tiêu, chỉ tiêu phù hợp tình hình thực tế; lồng ghép vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm.

Phân công người thực hiện công tác trẻ em; thiết lập, duy trì kênh tiếp nhận, kết nối, chuyển xử lý thông tin bảo vệ trẻ em; bảo đảm phối hợp với Tổng đài 111 và cơ quan chuyên môn cấp tỉnh.

Bố trí ngân sách theo phân cấp; rà soát trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ; tổ chức hỗ trợ, can thiệp kịp thời; kiểm tra môi trường sống an toàn, phòng, chống bạo lực, xâm hại, tai nạn, thương tích và đuối nước.

Theo dõi, cập nhật dữ liệu trẻ em; tổ chức truyền thông, tập huấn, diễn đàn trẻ em và các hoạt động vui chơi, giải trí phù hợp; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường gửi báo cáo kết quả thực hiện hằng năm về Sở Y tế trước ngày 10/12 để tổng hợp báo cáo cấp thẩm quyền theo quy định. Báo cáo đột xuất gửi về Sở Y tế khi phát sinh vụ việc nghiêm trọng liên quan đến trẻ em *(đặc biệt là vụ việc trẻ em bị bạo lực, xâm hại, mua bán, tử vong do tai nạn, thương tích hoặc tình huống khẩn cấp cần phối hợp hỗ trợ, can thiệp)*.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc cần điều chỉnh nội dung Kế hoạch, các đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh. Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 289/KH-UBND ngày 26/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau./.

Nơi nhận:
- Bộ Y tế (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như phần tổ chức thực hiện;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Phòng KGVX (Bien[85]);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Luân

PHỤ LỤC I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU GIAI ĐOẠN 2026 – 2035 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

(Kèm theo Kế hoạch số 681/KH-UBND ngày 24/11/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị tính	Cơ quan chủ trì	Mục tiêu Kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030		Mục tiêu Kế hoạch giai đoạn 2031 - 20335	
				Tỉnh Cà Mau	Theo Quyết định số 2033/QĐ-TTg	Tỉnh Cà Mau	Theo Quyết định số 2033/QĐ-TTg
I	**Bảo đảm trẻ em được sinh ra an toàn, khỏe mạnh, được chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng và phát triển thể chất, nâng cao tầm vóc**						
1	Giảm tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống xuống dưới 10	Trẻ em	Sở Y tế	<10/1.000	<10/1.000	<8/1.000	<8/1.000
2	Tỷ lệ tiêm chủng các vắc xin cho trẻ em trong Chương trình tiêm chủng mở rộng đạt trên	%	Sở Y tế	99	95	100	>95
3	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi	%	Sở Y tế	14	14	12	12
4	Trẻ em được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí	Lần/ năm	Sở Y tế	1	1	1	1
5	Chiều cao của nam trung bình thanh niên tăng so với năm 2020	cm	- Sở Y tế - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2-2,5	2-2,5	Tiếp tục cải thiện	
	Chiều cao của nữ trung bình thanh niên tăng so với năm 2020			1,5-2	1,5-2	Tiếp tục cải thiện	
II	**Bảo đảm cơ hội tiếp cận giáo dục công bằng, có chất lượng; phát triển tri thức, phẩm chất, kỹ năng và năng lực thích ứng trong thời đại số**						
1	Tỷ lệ huy động trẻ em đi học mẫu giáo.	%	Sở Giáo dục và Đào tạo	100	97	100	97
2	Tỷ lệ học sinh được cung cấp kỹ năng sống	%	Sở Giáo dục và Đào tạo	90	90	95	95
3	Tỷ lệ học sinh được cung cấp kỹ năng số	%	- Sở Giáo dục và Đào tạo	85	85	95	95

Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị tính	Cơ quan chủ trì	Mục tiêu Kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030		Mục tiêu Kế hoạch giai đoạn 2031 - 20335	
				Tỉnh Cà Mau	Theo Quyết định số 2033/QĐ-TTg	Tỉnh Cà Mau	Theo Quyết định số 2033/QĐ-TTg
			- Sở Khoa học và Công nghệ				
III	**Bảo vệ trẻ em trước nguy cơ bạo lực, xâm hại, bóc lột, tai nạn, thương tích; bảo đảm môi trường sống an toàn và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt**						
1	Giảm tỷ lệ trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục	%/năm	Sở Y tế	5	5	3	3
2	Giảm tỷ lệ lao động trẻ em (người từ 05 - 17 tuổi) xuống dưới 1,1% vào năm 2030 và duy trì dưới 1,1% vào năm 2035	%	- Sở Nội vụ - Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5	1,1	<1,1	<1,1
3	Giảm tỷ suất trẻ em tử vong do tai nạn thương tích	Trẻ em	Sở Y tế	<8/120.000	<12/100.000	<7/120.000	<11/100.000
4	Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được hỗ trợ, can thiệp và tiếp cận các dịch vụ phù hợp theo nhu cầu cơ bản của trẻ em	%	Sở Y tế	100	100	Tiếp tục duy trì	
IV	**Bảo đảm quyền tham gia của trẻ em; mở rộng cơ hội tiếp cận dịch vụ văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí**						
1	Bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền tham gia của trẻ em theo quy định của pháp luật; thực hiện các mục tiêu về tham vấn, lấy ý kiến trẻ em, phát triển các mô hình quyền tham gia của trẻ em và tiếp nhận, phản hồi ý kiến, nguyện vọng của trẻ em theo Chương trình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em	%	- Sở Y tế - Tỉnh đoàn	Thực hiện theo Kế hoạch số 605/KH-UBND tỉnh ngày 19/10/2026		Tiếp tục duy trì	
2	Tỷ lệ xã, phường, đặc khu có điểm sinh hoạt, vui chơi, giải trí dành cho trẻ em	%	- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Tỉnh đoàn	85	85	90	90
V	**Nâng cao năng lực của gia đình và hệ thống công tác trẻ em; tăng cường phối hợp liên ngành, quản lý dữ liệu và chuyển đổi số**						

Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị tính	Cơ quan chủ trì	Mục tiêu Kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030		Mục tiêu Kế hoạch giai đoạn 2031 - 20335	
				Tỉnh Cà Mau	Theo Quyết định số 2033/QĐ-TTg	Tỉnh Cà Mau	Theo Quyết định số 2033/QĐ-TTg
	trong công tác trẻ em						
1	Hoàn thiện việc thu thập, chuẩn hóa, cập nhật, kết nối và chia sẻ dữ liệu quản lý trẻ em; bảo đảm thực hiện các chỉ tiêu về quản lý dữ liệu đối với trẻ em bị xâm hại và trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật	%	- Sở Y tế - Công an tỉnh	100	100	Tiếp tục duy trì	
2	Tỷ lệ cha mẹ, người chăm sóc trẻ em được trang bị kiến thức, kỹ năng làm cha mẹ, hỗ trợ sự phát triển toàn diện trẻ em phù hợp theo vòng đời	%	- Sở Y tế - Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	85	85	95	95
3	Đến năm 2027, xã, phường có người được phân công thực hiện công tác trẻ em và kênh tiếp nhận, kết nối, chuyển xử lý thông tin bảo vệ trẻ em; bảo đảm tiếp cận Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em 111 và cơ chế xử lý thông tin khẩn cấp theo quy định	%	UBND xã, phường	100	100	Tiếp tục duy trì	
4	Xã, phường có cơ chế phối hợp liên ngành về trẻ em hoạt động hiệu quả theo quy định vào năm 2030 và duy trì đến năm 2035.	%	UBND xã, phường	100	100	Tiếp tục duy trì	
5	Xã, phường xây dựng kế hoạch và bố trí ngân sách hằng năm thực hiện Chiến lược.	%	UBND xã, phường	100	100	Tiếp tục duy trì	

PHỤ LỤC II

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ PHÁT TRIỂN TRẺ EM GIAI ĐOẠN 2026 - 2035 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo Kế hoạch số 681/KH-UBND ngày 24/11/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời hạn hoàn thành
I	**Hoàn thiện thể chế, chính sách và nâng cao năng lực quản trị, điều phối công tác trẻ em**				
1	Rà soát, tham mưu hoàn thiện và tổ chức thực hiện chính sách về chăm sóc, giáo dục, bảo vệ, phát triển trẻ em; lồng ghép mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, ngành, địa phương.	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các xã, phường	Văn bản lồng ghép; Báo cáo kết quả thực hiện	Hoạt động thường xuyên
2	Hướng dẫn cấp xã kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác trẻ em; phân công người thực hiện công tác trẻ em, xây dựng và vận hành kênh tiếp nhận, kết nối, chuyển xử lý thông tin bảo vệ trẻ em và kết nối với Tổng đài 111.	Sở Y tế	Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành liên quan và UBND các xã, phường	Văn bản hướng dẫn; Đội ngũ được tập huấn, kiện toàn	Năm 2027
3	Tham mưu kiện toàn cơ chế phối hợp liên ngành về trẻ em; phân định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của từng cơ quan, đơn vị, địa phương và trách nhiệm người đứng đầu.	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các xã, phường	Báo cáo tham mưu; Quyết định kiện toàn cơ chế phối hợp	Năm 2027
II	**Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, phát triển thể chất và hỗ trợ phát triển toàn diện trẻ em**				

1	Củng cố mạng lưới chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em; tăng cường sàng lọc trước sinh, sơ sinh, phát hiện sớm, can thiệp sớm bệnh tật, khuyết tật, rối loạn phát triển và giảm tử vong trẻ em (ưu tiên địa bàn khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số).	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các xã, phường	Văn bản hướng dẫn; Báo cáo kết quả thực hiện	Hằng năm
2	Thực hiện các chương trình dinh dưỡng, phòng, chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất, thừa cân, béo phì; chú trọng dinh dưỡng, chăm sóc trẻ trong 1.000 ngày đầu đời; cải thiện thể lực, chiều cao, tầm vóc trẻ em.	Sở Y tế	Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ngành liên quan, UBND các xã, phường	Mô hình dinh dưỡng; Báo cáo kết quả thực hiện	Hằng năm
3	Nghiên cứu phát triển các mô hình chăm sóc, giáo dục, phát triển toàn diện trẻ em.	Sở Y tế	Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ngành liên quan, UBND các xã, phường	Báo cáo nghiên cứu và đề xuất giải pháp	Năm 2027 và những năm tiếp theo
4	Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc; quản lý, theo dõi sức khỏe, tăng trưởng của trẻ em phù hợp độ tuổi; kết nối, liên thông, cập nhật dữ liệu trên sổ sức khỏe điện tử và cơ sở dữ liệu quốc gia.	Sở Y tế	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, các sở, ngành liên quan, UBND các xã, phường	Hệ thống dữ liệu liên thông; Báo cáo kết quả khám sức khỏe	Hằng năm
4	Hướng dẫn, đôn đốc thực hiện việc nâng cao chất lượng y tế trường học, dinh dưỡng học đường, nước sạch, vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm trong trường học, cơ sở giáo dục.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế, các bộ phận, cơ quan liên quan và UBND các xã, phường	Văn bản hướng dẫn; Kế hoạch kiểm tra giám sát an toàn thực phẩm trường học	Hằng năm

5	Tăng cường phòng ngừa, phát hiện sớm, tư vấn, chăm sóc và hỗ trợ sức khỏe tâm thần, sức khỏe sinh sản phù hợp lứa tuổi cho trẻ em, học sinh.	Sở Y tế	Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan liên quan và UBND các xã, phường	Văn bản hướng dẫn; Hoạt động tư vấn học đường được triển khai	Hằng năm
6	Tăng cường phòng ngừa, giảm thiểu tác hại của thuốc lá, thuốc lá điện tử, rượu, bia, ma túy và các chất gây nghiện đối với trẻ em.	Sở Y tế	Sở Giáo dục và Đào tạo, các ngành liên quan và UBND các xã, phường	Chương trình truyền thông; Báo cáo kết quả xử lý vi phạm liên quan	Hằng năm
7	Phát triển, kết nối dịch vụ chăm sóc, giáo dục, bảo vệ và trợ giúp xã hội cho trẻ em trong những năm đầu đời; hỗ trợ cha mẹ, người chăm sóc về kiến thức, kỹ năng chăm sóc, nuôi dưỡng, tương tác tích cực và can thiệp sớm.	Sở Y tế	Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ngành, đoàn thể và UBND các xã, phường	Tài liệu hướng dẫn kỹ năng; Báo cáo kết quả hỗ trợ cha mẹ	Hằng năm
III	**Nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển phẩm chất, năng lực, nguồn nhân lực tương lai**				
1	Bảo đảm tiếp cận giáo dục công bằng, bao trùm, chất lượng; thực hiện giải pháp hỗ trợ trẻ em đến trường, duy trì việc học, giảm bỏ học (ưu tiên trẻ em hoàn cảnh đặc biệt, khuyết tật, vùng khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số).	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Dân tộc và Tôn giáo, các sở, ngành liên quan và UBND các xã, phường	Văn bản hướng dẫn, chính sách miễn giảm học phí; báo cáo giảm tỷ lệ bỏ học	Hằng năm
2	Thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục theo hướng phát triển toàn diện phẩm chất, tư duy sáng tạo, kỹ năng sống, kỹ năng số, kỹ năng tự bảo vệ; phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu, sở trường của trẻ em, học sinh.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành liên quan	Báo cáo kết quả đổi mới phương pháp giáo dục và đề xuất giải pháp	Hằng năm

3	Xây dựng trường học an toàn, lành mạnh, thân thiện, không bạo lực; phòng, chống bạo lực học đường; trang bị kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích, đuối nước; triển khai mô hình điện thoại học đường, dịch vụ bảo vệ trẻ em trong trường học.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế, các sở, ngành liên quan và UBND các xã, phường	Sổ tay kỹ năng; Trường học đạt tiêu chuẩn an toàn; Mô hình bảo vệ trẻ em trong trường học	Hằng năm
4	Phát triển năng lực thông tin, truyền thông, kỹ năng số và công dân số cho trẻ em; hướng dẫn trẻ em nhận diện thông tin sai lệch, nội dung độc hại, bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền riêng tư, sử dụng mạng internet, AI an toàn.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế, Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các ngành liên quan và UBND các xã, phường	Tài liệu hướng dẫn kỹ năng số; Báo cáo kết quả tập huấn công dân số	Hằng năm
IV	**Tăng cường bảo vệ trẻ em và xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh, thân thiện**				
1	Củng cố hệ thống bảo vệ trẻ em chuyên nghiệp, tích hợp, liên ngành theo 3 cấp độ (phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp); phát triển mạng lưới dịch vụ, quản lý trường hợp, mô hình dịch vụ bảo vệ trẻ em trong bệnh viện; tiếp nhận, hỗ trợ can thiệp kịp thời trẻ em bị bạo lực, xâm hại, bóc lột, bỏ rơi.	Sở Y tế	Công an tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, các sở, ngành và UBND các xã, phường	Quy trình liên thông xử lý vụ việc; Mô hình bảo vệ trẻ em tại bệnh viện	Hoạt động thường xuyên

2	Triển khai giải pháp phòng, chống tai nạn, thương tích, đuối nước ở trẻ em; nhân rộng mô hình gia đình, nhà trường, cộng đồng an toàn; cải thiện điều kiện và trang bị kỹ năng phòng tránh nguy cơ phù hợp từng nhóm tuổi.	Sở Y tế	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Xây dựng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nông nghiệp và Môi trường, các ngành và UBND các xã, phường	Mô hình cộng đồng an toàn; Bản đồ cảnh báo nguy cơ đuối nước	Hoạt động thường xuyên
3	Chủ động phòng ngừa, ứng phó, bảo vệ và hỗ trợ trẻ em trong thiên tai, thảm họa, biến đổi khí hậu, dịch bệnh và tình huống khẩn cấp; bảo đảm cơ chế cảnh báo, tiếp cận thông tin, dịch vụ thiết yếu.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Sở Y tế; các sở, ngành liên quan và UBND các xã, phường	Kế hoạch ứng phó khẩn cấp bảo vệ trẻ em; Báo cáo cứu trợ (nếu có)	Hoạt động thường xuyên
4	Triển khai biện pháp bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; phòng ngừa, phát hiện, xử lý nguy cơ xâm hại, lừa đảo, bắt nạt, dụ dỗ, bóc lột từ công nghệ số; tiếp nhận, xác minh, xử lý thông tin vụ việc vụ việc.	Công an tỉnh	Sở Y tế, các sở, ngành liên quan và UBND các xã, phường	Báo cáo xử lý tội phạm mạng; Kênh tiếp nhận tố giác vi phạm an toàn mạng	Hoạt động thường xuyên
5	Phát triển dịch vụ trợ giúp xã hội, công tác xã hội, phục hồi chức năng, chăm sóc thay thế, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng cho trẻ em hoàn cảnh đặc biệt.	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các xã, phường	Cơ sở phục hồi chức năng; Báo cáo can thiệp sớm trẻ em hoàn cảnh đặc biệt hằng năm	Hoạt động thường xuyên